

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tên giao dịch tiếng Anh của Trường Đại học Điện lực,
các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức đoàn thể và
các chức danh trong Trường Đại học Điện lực

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Đại học Điện lực giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Thông tư 03/2009/TT-BNG ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Bộ Ngoại giao ban hành hướng dẫn dịch quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính Nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại;

Căn cứ Tờ trình số 17/TTr-QTĐV ngày 19/8/2024 của Phòng Quản trị Dịch vụ về việc đề nghị điều chỉnh, thiết kế và in biển tên cho các đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tên giao dịch tiếng Anh của Trường Đại học Điện lực, các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị, đoàn thể và các chức danh trong Trường Đại học Điện lực được quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tên giao dịch tiếng Anh tại Quyết định này được áp dụng đối với tất cả các tài liệu, văn bản giao dịch quốc tế, khẩu hiệu, biển hiệu, danh thiếp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2043/QĐ-ĐHDL ngày 18/12/2023 của Trường Đại học Điện lực.

Điều 4. Trưởng đơn vị: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Quản trị - Dịch vụ, Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- HĐT (để báo cáo);
- Các PHT (để th/h);
- Lưu: VT, QLKH&HTQT, TrangNH(02).



Đinh Văn Châu

PHỤ LỤC

Tên giao dịch tiếng Anh của Trường Đại học Điện lực, các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị, đoàn thể và các chức danh trong Trường Đại học Điện lực

(Kèm theo Quyết định số: .../QĐ-ĐHDL ngày 07 tháng 10 năm 2024) của Trường Đại học Điện lực

1. Trường Đại học Điện lực

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Trường Đại học Điện lực	Electric Power University	EPU
2	Địa chỉ: Số 235 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Mã bưu chính: 11917	Address: No. 235 Hoang Quoc Viet Street, Co Nhue 1 Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City, Vietnam. Postcode: 11917	

2. Đảng ủy Trường

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Đảng ủy	Party Committee	
2	Văn phòng Đảng ủy	Office of Party Committee	
3	Bí thư Đảng ủy	Secretary of Party Committee	
4	Phó Bí thư Đảng ủy	Deputy Secretary of Party Committee	

3. Hội đồng Trường

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Hội đồng Trường	University Council	
2	Chủ tịch Hội đồng Trường	Chairman of University Council	
3	Phó chủ tịch Hội đồng Trường	Vice Chairman of University Council	
4	Thư ký Hội đồng Trường	Secretary of University Council	

4. Lãnh đạo Trường

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Hiệu trưởng	President	
2	Phó Hiệu trưởng	Vice President	

5. Các Hội đồng thuộc Trường

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Council for Science and Training	
2	Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục	Council for Educational Quality Assurance	

6. Khối hành chính

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Phòng Tổ chức – Hành chính	Department of Personnel Organization and Administration	
2	Phòng Quản lý Đào tạo	Department of Academic Affairs	
3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Department of Planning and Financial Management	
4	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Department of Research Management and International Cooperation	
5	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Department of Testing and Quality Assurance	
6	Phòng Công tác Sinh viên	Department of Student Affairs	
7	Phòng Quản lý đầu tư	Department of Investment Management	
8	Phòng Quản trị - Dịch vụ	Department of Management and Services	
9	Thư viện	Library	
10	Trung tâm Đào tạo thường xuyên	Center for Continuing Training	
11	Trung tâm Công nghệ thông tin	Center for Information Technology	

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
12	Trung tâm Truyền thông và Quan hệ doanh nghiệp	Center for Media and Corporate Relations	
13	Trưởng phòng <i>Ví dụ: Trưởng phòng, Tổ chức – Hành chính</i>	Head, + “name of department” <i>E.g: Head, Department of Organization and Administration</i>	
14	Phó trưởng phòng <i>Ví dụ: Phó trưởng phòng, Phòng Quản trị - Dịch vụ</i>	Deputy Head, + “name of department” <i>E.g: Deputy Head, Department of Management and Services</i>	
15	Giám đốc <i>Ví dụ: Giám đốc, Trung tâm Đào tạo thường xuyên</i>	Director, + “name of center” <i>E.g: Director, Center for Continuing Training</i>	
16	Phó Giám đốc <i>Ví dụ: Phó Giám đốc, Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm</i>	Deputy Director, + “name of center” <i>E.g: Deputy Director, Center for Practice & Laboratory</i>	

7. Khối chuyên môn

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Khoa Kỹ thuật điện	Faculty of Electrical Engineering	
2	Khoa Cơ khí - Ô tô và Xây dựng	Faculty of Mechanical-Automotive and Civil Engineering	FMACE
3	Khoa Điều khiển và Tự động hóa	Faculty of Control and Automation	
4	Khoa Điện tử Viễn thông	Faculty of Electronics and Telecommunications	
5	Khoa Công nghệ Thông tin	Faculty of Information Technology	
6	Khoa Năng lượng mới	Faculty of New Energy	
7	Khoa Quản lý công nghiệp và Năng lượng	Faculty of Industrial and Energy Management	

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
8	Khoa Kế toán - Tài chính	Faculty of Accounting and Finance	
9	Khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch	Faculty of Business Administration and Tourism	
10	Khoa Khoa học Tự nhiên	Faculty of Natural Sciences	
11	Khoa Ngoại ngữ	Faculty of Foreign Languages	
12	Khoa Lý luận chính trị và Pháp luật	Faculty of Political Theory and Law	PT&L
13	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	Center for Practice & Laboratory	
14	Trung tâm Giáo dục Thể chất - Quốc phòng An ninh	Center for Physical Education and National Defense Security	
15	Trưởng khoa <i>Ví dụ: Trưởng khoa, Khoa Kỹ thuật điện</i>	Dean, +“name of faculty” <i>E.g: Dean, Faculty of Electrical Engineering</i>	
16	Phó trưởng khoa <i>Ví dụ: Phó trưởng khoa, Khoa Kỹ thuật điện</i>	Vice Dean, +“name of faculty” <i>E.g: Vice Dean, Faculty of Electrical Engineering</i>	

8. Các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Điện lực

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao khoa học công nghệ	Center for Advanced Research and Technology Transfer	ART
2	Trung tâm Đào tạo Nâng cao	Center for Advanced Training	ACT
3	Trung tâm Ngoại ngữ EPU	Center for Foreign Languages – EPU	
4	Công ty Dịch vụ và Kỹ thuật EPU	EPU Engineering Service Company	

9. Tạp chí Khoa học và Công nghệ năng lượng

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Tạp chí Khoa học và Công nghệ năng lượng, Trường Đại học Điện lực	EPU Journal of Science and Technology for Energy	EPU-JST
2	Tổng Biên tập	Editor-in-chief	
3	Phó Tổng biên tập	Deputy Editor-in-chief	
4	Thư ký Tòa soạn	Editorial Secretary	

10. Các tổ chức đoàn thể

STT	Tên tiếng Việt	Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh)	Viết tắt (nếu có)
1	Công đoàn Trường	Labor Union	
2	Văn phòng Công đoàn	Office of Labor Union	
3	Đoàn thanh niên	Youth Union	
4	Văn phòng Đoàn Thanh niên	Office of Youth Union	
5	Chủ tịch Công đoàn Trường	Chairman of Labor Union	
6	Phó Chủ tịch Công đoàn Trường	Vice Chairman of Labor Union	
7	Bí thư Đoàn thanh niên	Secretary of Youth Union	
8	Phó Bí thư Đoàn thanh niên	Deputy Secretary of Youth Union	

HƯỚNG